



Số: /19/CTGK-KTSX

Vũng Tàu, ngày 19 tháng 3 năm 2019

DỰ THẢO

**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019**

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2018, Ban Điều hành công ty kính báo cáo Đại hội đồng Cổ đông kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch năm 2019 như sau:

**PHẦN I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018**

1. Đánh giá chung hoạt động SXKD năm 2018

- Hoạt động của Công ty tiếp tục duy trì ổn định, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Công ty đã kiểm soát và từng bước giải quyết tình hình khó khăn tài chính bằng cách đẩy mạnh quyết toán thu hồi các khoản tiền của các dự án đã hoàn thành và bám sát tiến độ dòng tiền các dự án đã ký kết hợp đồng, đang thi công trong năm. Công ty đã trả được toàn bộ khoản vay ngắn hạn của Ngân hàng Công thương, thanh toán công nợ cho các nhà thầu và nhà cung cấp. Đồng thời đã thu xếp trả được thêm 10 tỷ đồng của khoản nợ vay tại PvCombank, hiện số nợ gốc giảm xuống còn 615 tỷ đồng.

- Nhận định tình hình thị trường còn nhiều khó khăn, các dự án cơ khí của ngành đều bị giãn, hoãn tiến độ, đơn giá thi công duy trì ở mức thấp, cạnh tranh ngày càng khốc liệt... Ban Điều hành công ty cùng tập thể CBCNV đã có sự chuẩn bị, chủ động khắc phục những khó khăn để quyết tâm giữ vững hoạt động ổn định, không trông chờ, ỷ lại. Bằng quyết tâm đó, kết thúc năm 2018, công ty đã tìm kiếm và ký kết được tổng cộng 12 hợp đồng dự án với tổng giá trị đã ký kết khoảng 370 tỷ đồng.

2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu cơ bản

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch 2018 ĐHCĐ thông qua 12/4/2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ TH 2018 / KH 2018	Tỷ lệ TH 2018 / TH 2017
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(8)=6/5	(9)=6/4
I.	Tổng doanh thu	Triệu đ	380,777	564,753	382,531	67.73%	100.46%
II.	Tổng chi phí	nt	472,881	621,839	448,029	72.05%	94.74%
III.	Lợi nhuận	nt					
1	Lợi nhuận trước thuế	nt	(92,104)	(57,086)	(65,499)	114.74%	71.11%
2	Lợi nhuận sau thuế	nt	(92,104)	(57,086)	(65,499)	114.74%	71.11%
IV.	Các chỉ tiêu khác	nt					

1	Thuế và các khoản nộp NS	nt	4,613	-	-	0.00%	0.00%
2	Vốn chủ sở hữu	nt	(76,143)	(133,229)	(141,642)	106.31%	186.02%
3	Vốn điều lệ	nt	594,898	594,898	594,898	100.00%	100.00%
4	Bình quân CBCNV (người)	người	225	388	484	124.74%	215.11%
5	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đ	9.4	10.2	9.8	96.08%	104.26%

(Chi tiết như Phụ lục 01 đính kèm báo cáo)

- Đánh giá các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 đặt ra không đạt được do một số nguyên nhân sau:

+ Doanh thu thực tế năm 2018 từ dự án Long Phú chỉ đạt trên 13 tỷ đồng thấp hơn so với doanh thu dự kiến là 40 tỷ đồng. Nguyên nhân từ phía tổng thầu đang dự kiến dừng dự án và chủ đầu tư không cấp kinh phí. Trong thời gian qua, đơn vị tổng thầu luôn chậm bàn giao mặt bằng và vật tư, vì vậy tiến độ thi công dự án không đạt như kế hoạch.

+ Các hợp đồng Dự án: thi công LQ Sao vàng Đại nguyệt (50 tỷ đồng), thi công chế tạo piperack cho Samsung (80 tỷ đồng), thi công lắp đặt phân phụ trợ và bộ nghiên than tổ máy số 2 – Nhà máy nhiệt điện Long Phú 1 (15 tỷ đồng) không ký kết được hợp đồng như dự kiến do tổng thầu và chủ đầu tư thay đổi kế hoạch và hình thức thực hiện gói thầu.

Các nguyên nhân trên đã làm doanh thu thực hiện năm 2018 giảm, dẫn đến lợi nhuận cũng bị giảm so với chỉ tiêu đặt ra. Tuy nhiên, có thể thấy doanh thu năm 2018 giảm khoảng 32,27% trong khi lợi nhuận chỉ giảm khoảng 14,74% đã nói lên sự cố gắng nỗ lực rất lớn của BDH và toàn thể CBCNV công ty trong công tác quản trị, kiểm soát chi phí, nghiên cứu tăng năng suất, giảm giá thành thi công được triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả. Đồng thời công ty đã chủ động tìm kiếm, thực hiện các dịch vụ khác để bù đắp thêm phần doanh thu, lợi nhuận ở trên. Theo phân tích nguyên nhân lỗi chủ yếu do chi phí cố định từ khoản nợ vay và lãi vay, và khấu hao cơ bản hàng năm của công ty đang ở mức cao, trong khi mức doanh thu, lợi nhuận hiện nay của công ty chưa đủ để có thể bù đắp được các chi phí này.

3. Chi tiết nội dung sản xuất kinh doanh dịch vụ

Trong năm 2018, công ty đã hoàn thành thi công, bàn giao, quyết toán 04 dự án gồm:

- *Dự án chế tạo, lắp dựng chân đế Daman*: dự án có khối lượng thi công khoảng 4.800 tấn với 03 chân đế, giá trị hợp đồng trên 4 triệu USD. Dự án khởi công từ ngày 07/05/2016 và đã được thi công, hoàn thành bàn giao cho chủ đầu tư vào ngày 10/01/2018 đúng tiến độ và chất lượng. Dự án đã hoàn thành công tác quyết toán.

- *Dự án đóng mới 03 sà lan nuôi cá hồi (NaUy, lần 1)*: hợp đồng dự án có giá trị trên 77 tỷ đồng, đóng mới 03 sà lan Cá hồi. Dự án khởi công từ ngày 29/7/2017 và đã thi công, hoàn thành bàn giao cho chủ đầu tư trong tháng 02/2018 theo đúng tiến độ và chất lượng. Dự án đã hoàn thành công tác quyết toán.

- *Dự án chế tạo và lắp ráp vỏ tàu của dự án đóng mới tàu kéo chuyên dụng phục vụ gần bờ Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn*: hợp đồng dự án được ký kết vào ngày 06/7/2017 với giá trị khoảng 20 tỷ đồng để đóng mới 05 vỏ tàu. Dự án triển khai thực hiện từ ngày 17/7/2017. Sau 6 tháng thi công, công ty đã hoàn thành bàn giao cho chủ

đầu tư vào ngày 11/4/2018 đúng tiến độ và chất lượng. Dự án đã hoàn thành công tác quyết toán.

- *Dự án đóng mới 04 sà lan cá hồi (lần 2)*: dự án có giá trị hợp đồng trên 90 tỷ đồng được ký kết vào ngày 20/11/2017. Lễ cất thép thi công dự án được tiến hành vào ngày 12/01/2018, sau 9 tháng thi công, dự án đã được hạ thủy và bàn giao toàn bộ 04 sà lan vào ngày 20/10/2018 cho chủ đầu tư, đúng tiến độ và chất lượng. Công tác quyết toán dự án đã hoàn thành.

Đối với các dự án đang thi công, tiến độ cụ thể như sau:

- *Dự án Nhiệt điện Long Phú*: Công ty thực hiện lắp đặt hạng mục hệ thống làm mát cho nhà máy điện với tổng khối lượng khoảng 5.500 tấn gồm 09 Block. Tính đến hết năm 2018, tiến độ tổng thể của dự án đạt trên 63%, chậm hơn so kế hoạch đặt ra. Nguyên nhân chậm là do tổng thầu bàn giao mặt bằng thi công chậm 07 tháng và cung cấp vật tư không kịp thời.

- *Dự án chế tạo hệ thống băng tải than cho dự án nhiệt điện Thái Bình 2*: Công ty đã ký kết hợp đồng dự án từ tháng 4/2016, giá trị hợp đồng hơn 45,9 tỷ đồng, dự kiến thực hiện trong 6 tháng. Tuy nhiên, các gói mua sắm vật tư của dự án do tổng thầu PVC chịu trách nhiệm đều thực hiện rất chậm và kéo dài do khó khăn về vốn. Đến thời điểm hiện nay, sau khi được cung cấp một phần vật tư dự án, công ty đã tiến hành cất thép và triển khai thi công dự án từ tháng 02/2019. Dự kiến dự án được hoàn thành trong tháng 8/2019.

- *Dự án đóng mới 03 sà lan Cá hồi (lần 3)*: Dự án đã được thi công xong toàn bộ trong năm 2018, hoàn thành công tác hạ thủy bàn giao cho chủ đầu tư vào ngày 08/02/2019 đúng chất lượng, tiến độ. Hiện đang tiến hành công tác quyết toán dự án.

- *Dự án sửa chữa định kỳ 5 năm cho giàn khoan Murmanskya*: hợp đồng dự án được ký kết vào ngày 17/9/2018 với giá trị hợp đồng trên 7,5 triệu USD. Giàn khoan Murmanskya đã cập cảng của công ty vào ngày 22/10/2018, công tác sửa chữa bắt đầu được triển khai từ ngày 03/11/2018. Đến nay tiến độ sửa chữa tổng thể đạt 57,8% kế hoạch. Vào ngày 14/3/2019, giàn khoan Murmanskya đã được kéo ra căn cứ Dung Quất Shipyard để thực hiện tiếp các công việc còn lại của hợp đồng, sau đó sẽ bàn giao cho chủ đầu tư trong tháng 5/2019.

Ngoài các dự án trên, Công ty còn thực hiện một số hợp đồng cung cấp dịch vụ khác, và phối hợp cùng các đơn vị bạn tận dụng tối đa cơ sở vật chất hiện có và lĩnh vực này cũng mang lại thu nhập trên 60 tỷ đồng cho công ty.

4. Công tác đầu tư:

Trong năm vừa qua, công ty không thực hiện đầu tư mới. Chỉ tiến hành đầu tư sửa chữa một số hạng mục đến giai đoạn cần tu bổ sửa chữa, theo hình thức liên doanh liên kết, kêu gọi các đối tác bỏ vốn thực hiện và cùng phối hợp để khai thác.

5. Các công tác khác

5.1. Thương mại và thị trường:

Để đảm bảo nguồn việc, duy trì thường xuyên hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty đã tích cực tìm kiếm các dự án trong lĩnh vực dịch vụ, cơ khí chế tạo, làm việc với các khách hàng tiềm năng để tham gia thực hiện các dự án đóng mới, sửa chữa với tư cách nhà thầu phụ hoặc nhà thầu chính độc lập và cung cấp cơ sở vật chất cho các đơn vị trong và ngoài ngành. Công ty đã mời gọi nhiều khách hàng đến tham quan và làm

việc nhằm tìm kiếm cơ hội hợp tác như McDermotte, HHI, Samsung, tiếp cận khách hàng và thị trường Trung Đông.

Ngoài các hợp đồng dự án nêu ở trên, công ty đã phối hợp với các đơn vị bạn và Tổng công ty DVKT tham gia chào giá nhiều gói thầu khác, tiêu biểu như:

- Dự án Block B (gói 1) CPP, LQ và Flare: đã nộp hồ sơ chào thầu cho Mc Demotte. Hiện đang chờ mở thầu.

- Module package của Dự án Lọc dầu tại Indonesia (phối hợp với Ban Công nghiệp Tổng công ty).

- Dự án Long Sơn: Thực hiện công tác chuẩn bị chào thầu gói F (Cầu cảng) để Tổng công ty DVKT chào thầu cho Posco. Ngoài ra đang theo sát Ban Công nghiệp của Tổng công ty để tham gia các gói thầu của Dự án.

- Dự án Tàu cá 42m (Liên bang Nga): Chuẩn bị chào giá EPC.

- Thị trường Kuwait: Công ty đang tiếp cận thị trường, trước mắt đang chuẩn bị phương án cung cấp nhân sự và chào giá gói đường ống (pipe line) cho nhà máy lọc dầu.

- Đàm phán hợp đồng dự án Liftboat 430WC-4 của Levingston.

- Tham gia cùng PTSC M&C chào thầu chế tạo module cho tập đoàn Linde (Đức).

- Đàm phán với PTSC M&C cho thuê dài hạn cơ sở hạ tầng của công ty.

- Đưa dock nổi 2.000 tấn về để cùng phối hợp phát triển hạng mục sửa các phương tiện nổi.

- Chào thầu cho các dự án: đóng sà lan cho khách hàng Singapore; đóng 10 con tàu dịch vụ cho khách hàng Canada; đóng sà lan nuôi cá hồi cho khách hàng Australia; dự án Thaioil Module works của Saipem & Samsung E&C - Petrofac; dự án Scrubber của Wartsila; dự án Nam Du & U Minh jacket - Wulugul Walk (PTSC MC/Jadestone); dự án Beam and Hangers của Semco Maritime A/S; 70 ton Crane Barge của Công ty Công Lý; Pontoon and Gangway Fabrication of Wulugul Walk Project của chủ đầu tư Royal Haskoning DHV; Feed Barge (Steinsvik); Leg Fabrication (Sea Forrest) ... và một số dự án khác chuẩn bị triển khai trong thời gian tới.

5.2. Nhân sự và tiền lương:

Năm 2018, số lượng CBCNV của công ty có nhiều biến động, nhiều lao động đã làm đơn xin nghỉ việc do mức lương công ty đang áp dụng thấp hơn so với mặt bằng chung của các đơn vị có cùng lĩnh vực trong ngành. Đã có 382 lao động xin chấm dứt HĐLĐ, trong đó: công nhân trực tiếp sản xuất là 342 người; kỹ sư, chuyên viên và một số cán bộ cấp quản lý là 40 người. Để đảm bảo khối lượng công việc đang triển khai và bù đắp cho số lao động đã nghỉ việc, công ty đã tiến hành tuyển dụng, ký kết HĐLĐ mới với 459 người (công nhân 418 người; kỹ sư, chuyên viên 41 người); số lao động thuê qua nhà thầu phụ khoảng 300 người. Tổng số CBCNV Công ty tính đến hết tháng 12/2018 là 479 người, trong đó công nhân trực tiếp sản xuất 295 người, số lao động gián tiếp là 184 người. Số lượng lao động tăng hơn so với kế hoạch 2018 là do tuyển dụng lao động ngắn hạn để phục vụ tiến độ dự án đang thi công. Số lao động này sẽ chấm dứt hợp đồng lao động sau khi kết thúc dự án.

Thu nhập bình quân của CBCNV năm 2018 ước đạt 9,8 triệu đồng/người/tháng. Các chế độ chính sách đối với người lao động được thực hiện nghiêm túc, 100% CBCNV ký kết hợp đồng lao động được tham gia BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm sức khỏe và được hưởng các chế độ khác đúng theo qui định của Nhà nước.

Trong năm, công ty tiếp tục tiến hành kiện toàn bộ máy quản lý sản xuất, bổ nhiệm chính thức 06 Trưởng phòng và Xưởng trưởng, 09 Phó phòng & Xưởng phó.

5.3. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Trong năm 2018, công ty đã cử 21 nhân sự tham gia các khóa học về an ninh cảng biển, PCCC, đấu thầu; ngoài ra công ty đã thực hiện công tác đào tạo nội bộ trên 30 khóa cho nhiều lượt CBCNV về các lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao kiến thức, hoàn thành tốt hơn công việc được giao. Chi phí đào tạo trong năm đã thực hiện khoảng 40 triệu đồng.

5.4. Hệ thống quản lý Sức khỏe - An toàn - Chất lượng - Môi trường

Trong năm, công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ CBCNV. Công tác an toàn sản xuất luôn được quan tâm, giám sát thực hiện chặt chẽ, không để xảy ra các sự cố mất an toàn trong quá trình sản xuất. Công tác vệ sinh công trường được đẩy mạnh, thường xuyên kiểm tra rà soát hàng tuần. Công ty tiếp tục sắp xếp, quy hoạch mặt bằng bãi gọn gàng, sắp xếp bố trí hợp lý, khoa học để nâng cao hiệu quả hoạt động. Công ty đã tăng cường trồng thêm cây xanh xung quanh khu vực bãi chế tạo để tạo môi trường xanh sạch đẹp. Chất lượng nhà ăn và nhà nghỉ công nhân được nâng cao giúp bảo đảm sức khỏe cho người lao động.

Công ty tiếp tục triển khai xây dựng và duy trì hệ thống quản lý ATSKMT (ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 và ISO 45001:2018) phù hợp với cơ cấu tổ chức và áp dụng thực hiện trong mọi hoạt động của công ty.

5.5. Công tác nghiên cứu khoa học, cải tiến sáng kiến

- Từ tháng 5/2015, công ty và đối tác Viện Xây dựng Công trình Biển (Đại học Xây dựng Hà Nội) triển khai thực hiện Dự án KH&CN “Nghiên cứu thiết kế cơ sở, chi tiết, công nghệ chế tạo, tích hợp giàn khoan tự nâng 400ft phù hợp với điều kiện Việt Nam và nghiên cứu phát triển, hoán cải giàn khoan dầu khí di động phục vụ phát triển kinh tế biển, an ninh quốc phòng”. Dự án đã được Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành quyết định phê duyệt vào ngày 05/05/2015, kinh phí Nhà nước hỗ trợ trên 76 tỷ đồng. Sau hơn 2 năm triển khai thực hiện, đến nay đã có 06 đề tài của dự án (từ DT01 đến DT06) đã được Bộ Khoa học & Công nghệ và Hội đồng nghiệm thu cấp Nhà nước ban hành quyết định công nhận. Riêng đề tài cuối cùng, đề tài số 7 “Nghiên cứu phát triển, hoán cải giàn khoan dầu khí di động phục vụ kinh tế biển và kinh tế quốc phòng” triển khai thực hiện chậm hơn và do Viện Thiết kế tàu quân sự - Bộ Quốc phòng làm chủ nhiệm đề tài. Vừa qua, Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở đã tiến hành nghiệm thu xong bể thử nghiệm công trình, dự kiến đề tài số 7 sẽ hoàn thành bảo vệ trước Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở trong quý I/2019.

- Ngoài dự án KH&CN trên, công ty đã thực hiện nhiều cải tiến sáng kiến khác để áp dụng trong quá trình sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh doanh như tiến hành cải tiến nhà sơn tổng đoạn nhằm tăng năng suất vận hành, tiết kiệm năng lượng sử dụng.

5.6. Công tác tái cơ cấu doanh nghiệp:

Để giải quyết khoản vay 615 tỷ đồng, công ty đã có báo cáo Tổng công ty PTSC nhằm tìm hướng xử lý dứt điểm khó khăn này, cụ thể đã đề xuất theo 02 phương án là khoan nợ, giãn nợ hoặc cho phép phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi công nợ khoản nợ vay 615 tỷ đồng thành vốn góp. Riêng về phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi công nợ trước đây đã được Tập đoàn PVN thông qua trong năm 2016 và

dự kiến giao cho Công ty công nghiệp tàu thủy Dung Quất (DQS) quản lý phần vốn này. Tuy nhiên do vướng mắc một số thủ tục từ phía Văn phòng Chính phủ nên chưa triển khai được. Về vấn đề này, công ty tiếp tục đề xuất các Chủ sở hữu xem xét có ý kiến và hỗ trợ mạnh mẽ để có phương án xử lý dứt điểm trong năm 2019. Nếu không xử lý được khoản nợ nêu trên thì công ty sẽ tiếp tục gặp khó khăn về tình hình tài chính và không thể vay vốn, mở bảo lãnh ngân hàng để tham gia đấu thầu các dự án.

5.7. An sinh xã hội, hoạt động của các tổ chức đoàn thể

- Công tác an sinh xã hội: được thực hiện thông qua kêu gọi đóng góp tự nguyện từ CBCNV. Đối tượng ASXH là người lao động và gia đình CBCNV đang làm việc trong công ty có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật. Tổng số tiền quyên góp cho công tác an sinh xã hội trong năm vừa qua là trên 100 triệu đồng.

- Hoạt động của các tổ chức đoàn thể: các tổ chức đoàn thể tiếp tục hoạt động hiệu quả, thực hiện tốt chức năng đảm bảo quyền lợi của đoàn viên, hội viên. Tổ chức tốt các hoạt động chào mừng ngày 8/3; tổ chức sân chơi cho con em CBCNV nhân ngày quốc tế thiếu nhi 1/6, khen thưởng cho các cháu là con CBCNV đạt thành tích học sinh giỏi năm học 2017-2018; tổ chức hội thao cho CBCNV rèn luyện sức khỏe; tổ chức tặng quà, thăm hỏi đồng viên CBCNV của công ty thuộc diện gia đình thương binh, liệt sỹ nhân ngày 27/7; tổ chức kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12. Tham gia tích cực vào Hội thao, hội diễn Tổng công ty DVKT năm 2018 được tổ chức tại Đà Nẵng trong tháng 9/2018 vừa qua.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

1. Mục tiêu, nhiệm vụ

Mục tiêu:

Năm 2019, nhận định tình hình hoạt động của công ty tiếp tục còn khó khăn do chưa xử lý được khoản nợ vay do PvCombank quản lý. Vì vậy mục tiêu trong năm 2019 công ty đặt ra là tiếp tục cố gắng thực hiện tốt các dự án đang triển khai thực hiện, và tăng cường tìm kiếm thêm các công việc và dịch vụ khác để tăng doanh thu và lợi nhuận, giảm dần lỗ so với năm trước. Đồng thời phân đầu trả dần nợ gốc để giảm nợ vay xuống dưới 600 tỷ đồng trong năm 2019. Phối hợp tốt với các đơn vị bạn để hợp tác, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất của công ty, đáp ứng tốt nhất yêu cầu thi công các dự án trong năm 2019 và các năm tiếp theo.

Nhiệm vụ:

- Tiếp tục triển khai thi công đảm bảo an toàn, chất lượng các hợp đồng dự án đã ký kết gồm nhiệt điện Long Phú 1, nhiệt điện Thái Bình 2, sửa chữa giàn khoan Murmanskaya và bàn giao cho chủ đầu tư theo đúng tiến độ.

- Cố gắng marketing tìm kiếm và ký kết được thêm hợp đồng dự án mới trong năm 2019 để tăng thêm doanh thu. Phân đầu doanh thu năm 2019 cao hơn so với doanh thu thực hiện của năm 2018, và giảm bớt lỗ so với năm 2018.

- Tiếp tục kiến nghị Tập đoàn Dầu khí và các Chủ sở hữu: xử lý dứt điểm khoản nợ vay 615 tỷ đồng theo các phương án nêu ở trên, hoặc xem xét tạm thời khoan nợ gốc và lãi của khoản vay này để công ty trả dần khi có điều kiện; hoặc xem xét cho công ty được phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi công nợ khoản nợ vay 615 tỷ đồng thành

vốn góp (đây là phương án đã được Tập đoàn PVN thông qua năm 2016). Theo đó, công ty có thể cải thiện được tình hình năng lực tài chính, và có cơ hội tham gia đấu thầu các dự án để tăng thêm nguồn việc, từng bước ổn định và phát triển,

2. Kế hoạch công việc dự kiến thực hiện trong năm 2019

- Tiếp tục thực hiện 04 dự án chuyển tiếp từ năm 2018 gồm: Sửa chữa định kỳ 5 năm giàn Murmanskaya; Thi công hệ thống làm mát Dự án nhiệt điện Long Phú I; Thi công hệ thống băng chuyền tài than Dự án nhiệt điện Thái Bình II và hoàn thành đóng mới, bàn giao 03 sà lan Cá hồi cho chủ đầu tư Na Uy. Doanh thu ghi nhận năm 2019 của 04 dự án chuyển tiếp dự kiến khoảng 237 tỷ đồng.

- Các dự án mới dự kiến thực hiện trong năm 2019 gồm có: chế tạo Flare boom cho dự án Sao Vàng Đại Nguyệt (PTSC M&C); cung cấp nhân lực, mặt bằng bãi cho PTSC M&C; cung cấp dịch vụ, đóng mới, sửa chữa một số dự án nhỏ khác như Deep Venture/H5/Sà lan/Liftboat và một số hợp đồng cung cấp dịch vụ khác. Doanh thu của các hợp đồng, dự án công việc mới trong năm 2019 dự kiến khoảng 162 tỷ đồng.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản

Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ và dự án nêu trên, công ty dự kiến xây dựng kế hoạch SXKD năm 2019 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019
I.	Tổng doanh thu	Triệu đ	400,000
II.	Tổng chi phí	Triệu đ	448,541
III.	Lợi nhuận (*)	Triệu đ	
1	Lợi nhuận trước thuế	nt	(48,541)
2	Lợi nhuận sau thuế	nt	(48,541)
IV.	Các chỉ tiêu khác		
1	Thuế và các khoản nộp NS	Triệu đ	-
2	Vốn chủ sở hữu	nt	(190,182)
3	Vốn điều lệ	nt	594,897
4	Bình quân CBCNV (người)	người	300
5	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đ	10.00

(Chi tiết như Phụ lục 02 đính kèm báo cáo)

(*) Lợi nhuận kế hoạch năm 2019: Ban Điều hành dự kiến là âm 48,541 tỷ đồng, thấp hơn so với khoản lãi vay khoảng 50,3 tỷ đồng phải trả trong năm 2019 (khoản vay này hiện do PVCombank quản lý). Mức lỗ kế hoạch dự kiến như trên đã bao gồm tiền thuế đất phải nộp cho tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trong năm 2019 khoảng 11,5 tỷ đồng.

4. Giải pháp triển khai thực hiện

- Đẩy mạnh ngay từ đầu năm thực hiện các hợp đồng dịch vụ bên bãi, cầu cảng, phương tiện thiết bị... để tăng tỷ trọng doanh thu, lợi nhuận từ lĩnh vực dịch vụ trong chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 đặt ra. Làm việc với các đơn vị trong Tổng công ty PTSC để cung cấp nhân lực cho các đơn vị này sử dụng trong thời gian công ty chưa triển khai các dự án mới. Đây là giải pháp giúp công ty tiết giảm được quỹ lương, giảm chi phí, song vẫn đảm bảo duy trì được đội ngũ nhân lực để chuẩn bị cho các dự án tiếp theo.

- Tiếp tục đề xuất với Tổng công ty PTSC hỗ trợ, tạo điều kiện cho công ty tham gia vào các dự án trong năm 2019. Song song với đó, Ban điều hành công ty tích cực tìm

kiểm, chào thầu để thực hiện các dự án chế tạo nhỏ, các dự án sửa chữa, hoán cải, bảo dưỡng định kỳ giàn khoan, các phương tiện nổi của các đối tác trong và ngoài nước, của các đối tác từng hợp tác trước đây.

- Duy trì thực hiện thường xuyên công tác tiết kiệm, chống lãng phí trong mọi hoạt động của công ty.

- Hoàn thành dự án KH&CN “Nghiên cứu thiết kế cơ sở, chi tiết, công nghệ chế tạo, tích hợp giàn khoan tự nâng 400ft phù hợp với điều kiện Việt Nam và nghiên cứu phát triển, hoán cải giàn khoan dầu khí di động phục vụ phát triển kinh tế biển, an ninh quốc phòng” theo đúng thời gian đã được Bộ KH & CN phê duyệt.

- Tiếp tục duy trì và áp dụng tốt hệ thống ISO 9001:2015, ISO 45001:2018, ISO 14001:2015 đã đạt được, hệ thống tiêu chuẩn 5S và các hệ thống khác.

5. Các đề xuất kiến nghị

Để hỗ trợ công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, công ty kiến nghị Đại hội Cổ đông, các Chủ sở hữu một số vấn đề sau:

- Kiến nghị các Cổ đông tích cực hỗ trợ công ty cải thiện tình hình tài chính, hỗ trợ Công ty tìm kiếm và ký kết được các hợp đồng dự án mới.

- Kiến nghị các Cổ đông hỗ trợ, có ý kiến với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc tái cơ cấu khoản vay 615 tỷ đồng đầu tư trước đây hiện do PVCombank quản lý để giãn nợ và miễn lãi cho khoản vay này trong năm 2019.

- Xem xét thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018.

Trên đây là báo cáo của Ban Điều hành công ty về kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch năm 2019. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ, HĐQT Cty (đề b/c);
- Ban GD CTGK (e-copy);
- Lưu VT, KTSX.

PHỤ LỤC 1
BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM
(Kèm theo Báo cáo số /19/CTGK-KTSX ngày /3/2019)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018 <i>ĐHĐCD thông qua ngày 12/4/2018</i>	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ thực hiện 2018 so với KH 2018	Tỷ lệ thực hiện 2018 so với 2017
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(8)=6/5	(9)=6/4
I.	Tổng doanh thu	Triệu đ	380,777	564,753	382,531	67.73%	100.46%
1	Doanh thu hoạt động SXKD	nt	352,794	562,253	363,495	64.65%	103.03%
2	Thu hoạt động tài chính	nt	5,985	2,000	4,546	227.29%	75.95%
3	Thu nhập khác	nt	21,998	500	14,490	2898.09%	65.87%
II.	Tổng chi phí	nt	472,881	621,839	448,029	72.05%	94.74%
1	Chi phí trực tiếp, khấu hao, dự phòng, QLDN	nt	395,231	573,005	394,602	68.87%	99.84%
	<i>Trong đó:</i>						
	- CP khấu hao	nt	37,052	35,879	35,780	99.72%	96.57%
2	Chi phí tài chính	nt	60,477	48,534	49,280	101.54%	81.49%
3	Chi phí khác		17,173	300	4,148	1382.62%	24.15%
III.	Lợi nhuận	nt					
1	Lợi nhuận trước thuế	nt	(92,104)	(57,086)	(65,499)	114.74%	71.11%
2	Lợi nhuận sau thuế	nt	(92,104)	(57,086)	(65,499)	114.74%	71.11%
IV.	Các chỉ tiêu khác	nt					
1	Thuế và các khoản nộp NS	nt	4,613	-	-	-	-
2	Vốn chủ sở hữu	nt	(76,143)	(133,229)	(141,642)	106.31%	186.02%
3	Vốn điều lệ	nt	594,898	594,898	594,898	100.00%	100.00%
4	Bình quân CBCNV (người)	người	225	388	484	124.74%	215.11%
5	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đ	9.40	10.20	9.80	96.08%	104.26%

P.KTSX

P.TCKT

PHỤ LỤC 2
BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019
(Kèm theo Báo cáo số /19/CTGK-KTSX ngày /03/2019)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tỷ lệ KH 2019 so với thực hiện 2018
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=5/4
I.	Tổng doanh thu	Triệu đ	382,531	400,000	104.57%
1	Doanh thu hoạt động SXKD	nt	363,495	399,000	109.77%
2	Thu hoạt động tài chính	nt	4,546	1,000	22.00%
3	Thu nhập khác	nt	14,490	0	0.00%
II.	Tổng chi phí	Triệu đ	448,029	448,541	100.11%
1	Chi phí trực tiếp, khấu hao, dự phòng, QLDN	nt	394,602	398,195	100.91%
	<i>Trong đó:</i>				
	- CP khấu hao	nt	35,780	35,795	100.04%
2	Chi phí tài chính	nt	49,280	50,346	102.16%
3	Chi phí khác		4,148	0	0.00%
III.	Lợi nhuận	Triệu đ			
1	Lợi nhuận trước thuế	nt	(65,499)	(48,541)	74.11%
2	Lợi nhuận sau thuế	nt	(65,499)	(48,541)	74.11%
IV.	Các chỉ tiêu khác				
1	Thuế và các khoản nộp NS	Triệu đ	-	-	-
2	Vốn chủ sở hữu	nt	(141,642)	(190,182)	134.27%
3	Vốn điều lệ	nt	594,897	594,897	100.00%
4	Bình quân CBCNV (người)	người	484	300	61.98%
5	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đ	9.80	10.00	102.04%

P.KTSX

P.TCKT